

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày: 22 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH S**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Văn Mên.

Ông Tăng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thời Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 09 năm 2021 và Thông báo dời phiên tòa số 187/TB-TA ngày 06 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1985 tại S. Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh S; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (sinh năm 1949, đã chết) và bà Đinh Thị M (năm sinh 1950); Anh, chị, em ruột: 07 người (Kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1989); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn N là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý. Địa chỉ: Số H, thành phố S, tỉnh S (Vắng mặt – Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

*** Bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 và bà Thái Ngọc D, sinh năm 1985; Cùng nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T: Bà Thái Ngọc D (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 16/7/2021) (Vắng mặt).

2. Ông Dương Hiền G, sinh năm 1974 và bà Võ Thị Q, sinh năm 1976; Cùng nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Q: Ông Dương Hiền G (Theo văn bản ủy quyền đề ngày 16/7/2021) (Vắng mặt).

3. Bà Trần Thị T; Sinh năm 1971; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh S (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Bé H; Sinh năm 1970; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh S (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L; Sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh S (Có mặt).

3. Bà Đinh Thị M; Sinh năm 1950; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh S) (Có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị P; Sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh S (Có mặt).

5. Bà Nguyễn Kim H; Sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh S (Vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh S (Vắng mặt).

7. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh S (Vắng mặt).

** Người làm chứng*

1. Bà Bùi Thị H; Sinh năm 1958; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh S (Vắng mặt).

2. Ông Hà Văn L; Sinh năm 1967; Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh S (Vắng mặt).

3. Ông Lê Minh N; Sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện H, tỉnh S (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ có tiền sử sử dụng trái phép chất ma túy. Do ảnh hưởng của chất kích thích làm bị cáo bị rối loạn nhân cách, hành vi. Trong giai đoạn khoảng cuối tháng 12 năm 2020 đến ngày 13 tháng 01 năm 2021, bị cáo có ý định xây nhà trên nền đất của bà Đinh Thị M. Do không đủ tiền nên bị cáo có ý định đi

trộm cắp vật liệu xây dựng về để xây nhà. Vào ban đêm, bị cáo điều khiển xe đạp đến kho Cửa hàng vật liệu xây dựng N của vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Thái Ngọc D và kho Cửa hàng vật liệu xây dựng H của vợ chồng ông Dương Hiền G và bà Võ Thị Q lấy trộm vật liệu xây dựng về để xây nhà.

Sáng ngày 13/01/2021, như thường lệ bị cáo dùng số vật liệu lấy trộm được tiến hành xây hàng rào trên đất của bà M. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, bị cáo bị thất lạc một cây búa. Sau khi tìm cây búa không được, bị cáo tức giận đã lấy một cây búa khác đi ra phần mộ của ông Nguyễn Văn T (Cha ruột bị cáo) đập phá ngôi mộ làm vỡ một mảng lớn bê tông ở phần đỉnh của ngôi mộ. Sau đó, bị cáo đi tìm bà Đinh Thị M (Mẹ ruột bị cáo) và bà Nguyễn Thị H vì cho rằng hai người đã lấy cây búa. Bị cáo gặp bà H tại nhà của bà H và yêu cầu bà H trả cây búa cho bị cáo. Bà H trả lời là không có lấy cây búa của bị cáo. Bị cáo liền đe dọa sẽ chém bà H nếu bà H không trả cây búa. Bị cáo nói với bà H: “Mả ông già tôi, tôi còn đập, chứ đừng nói tới cái đầu của bà”. Sau đó, bị cáo tiếp tục cầm búa đập phá ngôi mộ của ông Nguyễn Văn T. Nhận được tin báo của nhân dân, Công an huyện H xuống hiện trường khống chế bị cáo ngăn chặn những hành vi quá khích của bị cáo.

Cùng ngày, Công an huyện H tiến hành khám nghiệm hiện trường, tiến hành tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau đây:

- 01 (Một) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (15x5) cm, dài 100 cm;
- 01 (Một) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (8x4) cm, dài 262 cm;
- 01 (Một) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (6x4) cm, dài 201 cm;
- 02 (Hai) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (1,5x1,5) cm, dài 630 cm;
- 01 (Một) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (10x5) cm, dài 90 cm;
- 02 thùng (12 viên) gạch men nhãn hiệu “Blue DRAGON” kích thước (60x30) cm;
- 07 (Bảy) viên gạch ống, kích thước (18x8x8) cm;
- 102 (Một trăm lẻ hai) viên gạch tiểu, kích thước (18x8x3) cm;
- 01 (Một) cuộn sắt tròn Ø6, trọng lượng 42kg;
- 01 (Một) chiếc xe đạp nhãn hiệu OSAKA City@, sườn xe bằng kim loại màu trắng (Inox). Xe có rổ bằng nhựa màu xám ở trước cổ xe và giá đèo hàng bằng kim loại màu xám ở sau xe, tình trạng: xe đã qua sử dụng.

Đồng thời tiến hành kiểm đếm số gạch mà bị cáo đã sử dụng để xây nhà xong bao gồm: 762 viên gạch ống và 970 viên gạch tiểu.

Ngày 14/01/2021, Công an huyện H tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo, tiến hành tạm giữ những đồ vật, tài liệu sau đây:

- 01 (Một) cây búa bằng kim loại, dài 34 cm, lưỡi búa rộng 7,5cm, cao 12,5cm, trên búa có dính chất bột màu nâu đỏ;

- 10 thùng (111 viên) gạch men lát nền nhãn hiệu TASA, kích thước (30x30) cm;
- 08 (Tám) viên gạch men lát nền nhãn hiệu TASA kích thước (30x30)cm;
- 09 (Chín) viên gạch men ốp tường, màu trắng, viền trên màu xanh đen, kích thước (45x30) cm;
- 07 (Bảy) viên gạch lát nền, màu trắng, kích thước (60x60) cm;
- 01 (Một) viên gạch lát nền, màu đen, kích thước (28x28) cm;
- 01 (Một) viên gạch lát nền màu nâu đỏ, kích thước (35x35) cm.

Trong ngày 13/01/2021, bà Đinh Thị M (Mẹ ruột bị cáo) cho rằng bị cáo có dấu hiệu về tâm thần nên xin bảo lãnh cho bị cáo để đi điều trị bệnh. Bị cáo được gia đình chở đi điều trị bệnh ở Bệnh viện đa khoa tỉnh S. Đến ngày 16/01/2021, bị cáo trốn viện về nhà. Đến ngày 09/4/2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe đạp của bà Trần Thị T. Qua trình báo của bà T, ngày 15/6/2021, Công an tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo đồng thời thu giữ: 01 (Một) chiếc xe đạp không rõ nhãn hiệu, sườn xe bằng kim loại màu trắng (Inox), tình trạng: Tại thời điểm thu giữ hai bánh xe bị tháo rời khỏi sườn xe. Đồng thời qua điều tra xác minh, chiếc xe đạp mà bị cáo dùng chở vật liệu xây dựng (Chiếc xe đạp nhãn hiệu OSAKA City@) cũng là do bị cáo lấy trộm của người khác tại khu vực phía trước cổng trường Trung học phổ thông thị trấn H thuộc ấp Đ, thị trấn H, huyện H.

Tại bản Kết luận định giá số 29/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện H, kết luận giá trị tài sản như sau:

- 01 (Một) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (15x5) cm, dài 100 cm;
- 01 (Một) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (8x4) cm, dài 262 cm;
- 01 (Một) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (6x4) cm, dài 201 cm;
- 02 (Hai) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (1,5x1,5) cm, dài 630 cm;
- 01 (Một) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (10x5) cm, dài 90 cm;
- 02 thùng (12 viên) gạch men nhãn hiệu “Blue DRAGON” kích thước (60x30) cm;
- 769 (762 + 7) viên gạch ống kích thước (18x8x8) cm;
- 1072 (970 + 102) viên gạch tiểu, kích thước (18x8x3) cm;
- 01 (Một) cuộn sắt tròn Ø6, trọng lượng 42kg;
- 10 thùng (111 viên) gạch men lát nền nhãn hiệu TASA, kích thước (30x30) cm;
- 08 (Tám) viên gạch men lát nền nhãn hiệu TASA kích thước (30x30)cm;
- 09 (Chín) viên gạch men ốp tường, màu trắng, viền trên màu xanh đen, kích thước (45x30) cm;

- 07 (Bảy) viên gạch lát nền, màu trắng, kích thước (60x60) cm;
- 01 (Một) viên gạch lát nền, màu đen, kích thước (28x28) cm;
- 01 (Một) viên gạch lát nền màu nâu đỏ, kích thước (35x35) cm.

Có giá trị tài sản thành tiền là 5.848.052 đồng (Năm triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn không trăm năm mươi hai đồng) (BL 198-199).

Tại bản kết luận định giá số 32/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận giá trị tài như sau:

- 01 (Một) chiếc xe đạp nhãn hiệu OSAKA City@, sườn xe bằng kim loại màu trắng (Inox), xe có rổ bằng nhựa màu xám ở trước cổ xe và giá đèo hàng bằng kim loại màu xám ở sau xe;

+ 01 (Một) chiếc xe đạp không rõ nhãn hiệu, sườn xe bằng kim loại màu trắng (Inox);

Có giá trị tài sản thành tiền là 866.667 đồng (Tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) (BL 297-298).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm là: 6.714.719 đồng (Sáu triệu bảy trăm mười bốn nghìn bảy trăm mười chín đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận; Đối với ngôi mộ xây bằng gạch ống và bê tông, kích thước (2x0,85x0,8) m, tình trạng bị đập phá làm vỡ phần đỉnh của ngôi mộ có số đo (2x0,85x0,4)m, có giá trị là: 1.725.000 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) (BL 269-270).

Tại Cơ quan điều tra, bị hại Thái Ngọc D trình bày đã nhận lại được phần lớn tài sản bị mất trộm, đối với số gạch mà bị cáo đã sử dụng để xây nhà xong bao gồm 762 viên gạch ống và 970 viên gạch tiểu bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Các bị hại ông Dương Hiền G và bà Trần Thị T trình bày đã nhận lại được tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vợ và các con của ông Nguyễn Văn T) là bà Đinh Thị M cùng các con là Nguyễn Bé H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về việc bị cáo làm hư hỏng ngôi mộ.

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSĐT ngày 10/8/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh S đã truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội “Xâm phạm mồ mả” theo quy định tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Xâm phạm mồ mả” và tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 319; Khoản 1 Điều 173; Điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 09

(chín) – 12 (mười hai) tháng tù về tội “Xâm phạm mô mả”; xử phạt từ 09 (chín) – 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết. Về xử lý vật chứng: Giao cho Công an huyện H 01 (Một) chiếc xe đạp nhãn hiệu OSAKA City@, sườn xe bằng kim loại màu trắng (Inox), xe có rổ bằng nhựa màu xám ở trước cổ xe và giá đèo hàng bằng kim loại màu xám ở sau xe tiến hành thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe và xử lý theo quy định của pháp luật; Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây búa bằng kim loại, dài 34 cm, lưỡi búa rộng 7,5cm, cao 12,5cm, trên búa có dính chất bột màu nâu đỏ.

Luật sư Nguyễn Văn N có gửi bài bào chữa cho bị cáo thông qua dịch vụ bưu chính. Nội dung như sau: Vị Luật sư thông nhất với tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ, vị Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo mắc bệnh lý làm cho hạn chế khả năng nhận thức; Bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, i, l, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, vị Luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết bị cáo có nhân thân tốt, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vị Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Về án phí: Đề nghị cho bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của các bị hại Thái Ngọc D, Dương Hiền G, Trần Thị T, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Kim H, Nguyễn Hữu P, Nguyễn Hữu T, những người làm chứng Bùi Thị H, Hà Văn L, Lê Minh N. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và xét sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án.

[3] Đánh giá về năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu giám định để giám định tình trạng tâm thần của bị cáo. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 144/2021/KLGD ngày 17/6/2021 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng các chất kích thích (F15.71-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại Nguyễn Hữu Đ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (BL 244-245).

Như vậy, trường hợp của bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật hình sự.

Hành vi đập phá mồ mả của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn đối với phần mộ của người chết, xâm phạm đến phong tục, tập quán, truyền thống của dân tộc Việt Nam. Hành vi này không những vi phạm pháp luật hình sự mà còn vi phạm giá trị đạo đức, đạo lý làm con và còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của các bị hại và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết hành vi trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân,

Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Do ảnh hưởng của việc sử dụng ma túy trước đây nên bị cáo Đức bị rối loạn nhân cách và khả năng điều khiển hành vi. Với ý định xây nhà trên phần đất của mẹ ruột bà Đinh Thị M, trong giai đoạn khoảng cuối tháng 12 năm 2020 đến ngày 13 tháng 01 năm 2021, bị cáo đã nhiều lần đến trộm vật liệu xây dựng tại Cửa hàng vật liệu xây dựng Ngọc Nga của vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Thái Ngọc D và Cửa hàng vật liệu xây dựng Hiền Giang của vợ chồng ông Dương Hiền G và bà Võ Thị Q. Khoảng 12 giờ ngày 13/01/2021, bị cáo bị thất lạc một cây búa. Sau khi tìm hoài không được, bị cáo tức giận đã lấy một cây búa khác đi ra phần mộ của ông Nguyễn Văn T (Cha ruột bị cáo) đập phá ngôi mộ và có những lời lẽ đe dọa với bà Đinh Thị M, bà Nguyễn Thị Huệ vì bị cáo nghĩ hai người này đã lấy cây búa. Vụ án đang trong quá trình điều tra thì ngày 09/4/2021 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc xe đạp của bà Trần Thị T. Đồng thời qua điều tra xác minh, chiếc xe đạp mà bị cáo dùng chở vật liệu xây dựng (Chiếc xe đạp nhãn hiệu OSAKA City@)

cũng là do bị cáo lấy trộm của người khác tại khu vực phía trước cổng trường Trung học phổ thông thị trấn H thuộc ấp Đ, thị trấn H, huyện H.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các tài sản mà bị cáo trộm cũng đã được thu hồi một phần lớn trả cho bị hại; Bị cáo có trình độ học vấn thấp (04/12); Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo; Mẹ và các anh chị em của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản trích hình ảnh từ camera, bản ảnh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu Đ thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo Nguyễn Hữu Đ đã phạm tội “Xâm phạm mồ mả” và tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh S truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 319 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Giao cho Công an huyện H 01 (Một) chiếc xe đạp nhãn hiệu OSAKA City@, sườn xe bằng kim loại màu trắng (Inox), xe có rổ bằng nhựa màu xám ở trước cổ xe và giá đèo hàng bằng kim loại màu xám ở sau xe tiến hành thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe và xử lý theo quy định của pháp luật; Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây búa bằng kim loại, dài 34 cm, lưỡi búa rộng 7,5cm, cao 12,5cm, trên búa có dính chất bột màu nâu đỏ.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 319; Điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 09 (chín) – 12 (mười hai) tháng tù về tội “Xâm phạm mồ mả”. Hội đồng xét xử xét thấy, khoản 1 Điều 319 Bộ luật hình sự quy định khung hình phạt đối với tội này là bị cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm. Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là mẹ và các anh chị em ruột của bị cáo đều xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của

mình. Bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc mức án thấp hơn mức án mà Kiểm sát viên đề nghị.

[9] Xét lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, l khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Điểm h Điều 51 Bộ luật hình sự quy định tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn. Trong vụ án này, hành vi trộm cắp của bị cáo đã lấy được tài sản, đã chuyển dịch tài sản ra khỏi nơi quản lý của chủ tài sản, hành vi đập phá mô mã của bị cáo cũng đã hoàn thành. Thiệt hại vật chất đối với tội “Xâm phạm mô mã” là 1.725.000 đồng và tội “Trộm cắp tài sản” là 6.714.719 đồng. Ngoài thiệt hại vật chất thì hành vi của bị cáo còn gây hoang mang, lo sợ cho nhiều người, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ mà vị Luật sư đề nghị áp dụng là điểm l khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra. Trong vụ án này, những thiệt hại mà bị cáo gây ra là hoàn toàn do lỗi cố ý của bị cáo. Bị cáo nhận thức việc trộm cắp tài sản và đập phá mô mã là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cũng không áp dụng tình tiết này. Đối với đề nghị của vị Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Như đã nhận định ở trên, hành vi của bị cáo gây ra sự sợ hãi, bất an cho nhiều người, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn, xã hội. Bản thân bị cáo không thể tự cải tạo, tự giác sửa đổi. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét một mức án phù hợp để bị cáo có thời gian tu sửa bản thân, rèn luyện kỹ luật để trở thành một công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

[10] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 319; Khoản 1 Điều 173; Điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Xâm phạm mô mã” và tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 06 (sáu) tháng tù về tội “Xâm phạm mô mã”; 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1 Giao cho Công an huyện H 01 (Một) chiếc xe đạp nhãn hiệu OSAKA City@, sườn xe bằng kim loại màu trắng (Inox), xe có rổ bằng nhựa màu xám ở trước cổ xe và giá đèo hàng bằng kim loại màu xám ở sau xe tiến hành thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe và xử lý theo quy định của pháp luật; Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây búa bằng kim loại, dài 34 cm, lưỡi búa rộng 7,5cm, cao 12,5cm, trên búa có dính chất bột màu nâu đỏ.

Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện H quản lý.

4.2 Đối với các vật chứng còn lại của vụ án, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- Trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Thái Ngọc D:

+ 01 (Một) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (10x5) cm, dài 90 cm.

+ 01 (Một) cuộn sắt tròn Ø6, trọng lượng 42kg;

+ 01 (Một) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (15x5) cm, dài 100 cm;

+ 01 (Một) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (8x4) cm, dài 262 cm;

+ 01 (Một) Thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (6x4) cm, dài 201cm;

+ 02 (Hai) thanh sắt hình hộp chữ nhật, kích thước (1,5x1,5) cm, dài 630 cm;

+ 07 (Bảy) viên gạch ống, kích thước (18x8x8) cm;

+ 102 (Một trăm lẻ hai) viên gạch tiểu, kích thước (18x8x3) cm;

- Trả lại cho vợ chồng ông Dương Hiền G và bà Võ Thị Q:

+ 02 thùng (12 viên) gạch men nhãn hiệu “Blue DRAGON” kích thước (60x30) cm;

+ 10 thùng (111 viên) gạch men lát nền nhãn hiệu TASA, kích thước (30x30) cm;

+ 01 (Một) viên gạch lát nền, màu đen, kích thước (28x28) cm;

+ 01 (Một) viên gạch lát nền màu nâu đỏ, kích thước (35x35) cm ;

+ 07 (Bảy) viên gạch lát nền, màu trắng, kích thước (60x60) cm;

+ 08 (Tám) viên gạch men lát nền nhãn hiệu TASA kích thước (30x30) cm;

+ 09 (Chín) viên gạch men ốp tường, màu trắng, viền trên màu xanh đen, kích thước (45x30) cm.

- Trả lại cho bà Trần Thị T chiếc xe đạp không rõ nhãn hiệu, sườn xe bằng kim loại màu trắng (*Inox*), tình trạng: Tại thời điểm thu giữ hai bánh xe bị tháo rời khỏi sườn xe.

Do Cơ quan điều tra đã giao trả cho các chủ sở hữu xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- *NCQLNVLQ*;
- *TANDT tỉnh S (P.KTNV&THA)*;
- *VKSND tỉnh S*;
- *Sở tư pháp tỉnh S*;
- *VKSND huyện H*;
- *CAND huyện H (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ)*;
- *THADS huyện H*;
- *Lưu (HSVA; TA)*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân

